

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 18/01/2018.

V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Ngọc Côn.

2/ Ông Ngô Đức Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2017/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên Tòa số: 01/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nhiều Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: K, H G, L N, Bắc Giang (Có mặt).

2/ Bị đơn: Dương Minh T, sinh năm 1974 .

Địa chỉ: K, H G, L N, Bắc Giang (Vắng mặt).

***Người có QLNVLQ:** Chị Dương Thị Thanh Hiếu, sinh năm 1995.

Địa chỉ: K, H G, L N, Bắc Giang , Bắc Giang(Vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 11/9/2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nhiều Thị T trình bày: Chị và anh Dương Minh T có được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, Lục Ngạn, Bắc Giang vào ngày 13/11/1994, hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 16/11/1994 (AL). Sau ngày cưới chị về gia đình anh T làm dâu, được khoảng một tháng thì vợ chồng ra ở riêng, tình cảm ban đầu hạnh phúc. Đầu năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do chị và anh T không hợp nhau, bất đồng quan điểm, lối sống, không bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau, đến tháng 8 năm 2015 anh T đi làm kinh tế ở tỉnh L S, thỉnh thoảng về gia đình nhưng không quan tâm đến vợ con, sau đó lại đi luôn, nhiều lần chị điện thoại liên lạc, nói chuyện yêu cầu anh T về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T không về và bảo chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc

dù chị vẫn thường xuyên liên lạc với anh T, nhưng anh T không về Tòa án để giải quyết, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T theo quy định của pháp luật.

Con chung: Chị và anh T sinh được 02 người con chung cháu Dương Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/1995 và cháu Dương Mạnh Đ, sinh ngày 23/02/2003. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị, chị có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ, còn cháu H đã trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp: Tự giải quyết không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Công nợ: Tự giải quyết không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Dương Minh T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và trực tiếp đến gia đình để giao và niêm yết các giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không chấp hành, ông Dương Thiệu Á là bố đẻ anh T trình bày: Gia đình ông có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho anh Dương Minh T và chị Nhiêu Thị T vào năm 1994, sau ngày cưới chị T về gia đình ông làm dâu một thời gian rồi sau đó vợ chồng ra ở riêng. Việc chị T và anh T xảy mâu thuẫn là do anh T con trai ông đi làm kinh tế, ít khi về gia đình. Ông chỉ biết con trai ông đi làm xa, nay chỗ này mai chỗ khác, thỉnh thoảng ông vẫn điện thoại liên lạc, nói chuyện cùng với anh T. Ông đã nhận tất cả các loại văn bản giấy tờ của Tòa án, ông cam kết có trách nhiệm thông báo cho anh T. Nay chị T có đơn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh T được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai chị Dương Thị Thanh H trình bày: Chị mong muốn bố mẹ quay lại đoàn tụ gia đình còn nếu bố mẹ không đoàn tụ được mà phải ly hôn nhau chị tôn trọng. Nay chị đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không yêu cầu bố mẹ phải nuôi dưỡng nữa. Đối với tài sản, công sức, ruộng đất nông nghiệp chị không yêu cầu đề nghị.

*Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn anh Dương Minh Thao không chấp hành theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chị Nhiêu Thị T được ly hôn anh Dương Minh T.

- Con chung: Giao cháu Dương Mạnh Đ, sinh ngày 23/02/2003 cho chị Nhiêu Thị T tiếp tục trông nom giáo dục, nuôi dưỡng. Cháu Dương Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/1995 đã trên 18 tuổi, không đặt ra xem xét. Đối với việc đóng

góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Nhiều Thị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Nhiều Thị T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Minh T Tòa án đã triệu tập, thông báo và niêm yết các giấy tờ rất nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay tại phiên Tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt, chị Dương Thị Thanh H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Nội dung: Chị Nhiều Thị T và anh Dương Minh T được tìm hiểu tự nguyện cùng nhau ký kết vào giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, L N, Bắc Giang vào ngày 13/11/1994, đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, sau ngày cưới chị T về gia đình anh T làm dâu và ở chung cùng gia đình chồng được khoảng một tháng sau vợ chồng ra ở riêng, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2015 theo như chị T trình bày là do vợ chồng không bao ban được nhau, không quan tâm đến nhau, không tôn trọng nhau. Tháng 8 năm 2015 anh T đi làm kinh tế xa, thỉnh thoảng mới về gia đình, sau đó lại đi luôn anh T không còn quan tâm đến vợ con nữa, nhưng thỉnh thoảng chị và anh T vẫn điện thoại liên lạc nói chuyện với nhau bảo anh T về đoàn tụ gia đình, nhưng anh T không về, tình cảm vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó đến nay.

Tại phiên Tòa hôm nay Chị T khẳng định tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng chị T xin được ly hôn anh Dương Minh T là có căn cứ chấp nhận phù hợp với các Điều 53,54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử : Chị Nhiều Thị T được ly hôn anh Dương Minh T.

[3]. Con chung: Chị Nhiều Thị T và anh Dương Minh T sinh được 02 người con: Chị Dương Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/1995 và cháu Dương Mạnh Đ, sinh ngày 23/02/2003.

Đối với chị Dương Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/1995 đã trưởng thành (trên 18 tuổi), chị Thanh không đề nghị xem xét giải quyết, chị H cũng nhất trí nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu Dương Mạnh Đ có nguyện vọng ở với chị T, chị T cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do vậy cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp với các Điều 81,82 và Điều 83/ LHNGĐ năm 2014. Sau khi ly hôn anh T có quyền được thăm nom con, không ai được cản trở.

[4]. Tài sản riêng, chung, đất nông nghiệp và công nợ: Chị Nhiều Thị T không đề cập nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS; Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nhiều Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình. Chị Nhiều Thị T đã nộp 300.000đ tiền dự phí theo biên lai thu số: AA/2016/0003055, ngày 05/10/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị T đã nộp đủ không.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Chị Nhiều Thị T được ly hôn anh Dương Minh T.

3/ Con chung: Giao cháu Dương Mạnh Đ, sinh ngày 23/2/2003 cho chị Nhiều Thị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh Dương Minh T có quyền được thăm nom con không ai được cản trở. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị Nhiều Thị T không đề cập giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Chị Nhiều Thị T phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Chị Nhiều Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền dự phí số: AA/2016/0003055, ngày 05/10/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí chị Thành đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 24/11 /2017.
V/v tranh chấp “ HNGĐ ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Giáp Văn Phẩm.

2/ Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/QĐ- DS, ngày 17/11/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Tỉnh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Nam Điện, Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

2/Bị đơn: Chị Đặng Thị Ngân, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bãi Nôi, Phú Nhuận, Lục Ngạn, Bắc Giang (Vắng mặt).

* Người có QLNVLQ: Ông Hoàng Văn Học, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Nam Điện, Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/8/2017, bản tự khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn anh Hoàng Văn Tỉnh trình bày: Anh và chị Đặng Thị Ngân được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày cưới chị Ngân về gia đình làm dâu và sống cùng anh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Đến tháng 8/2017 chị Ngân về bên ngoại ở anh và chị Ngân cũng đã sống ly thân nhau, vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nữa từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể hàn gắn được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

Con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có liên quan vay nợ chung, anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2017 và những lời khai tiếp tại Tòa án bị đơn chị Đặng Thị Ngân trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Tỉnh được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và cùng nhau đi đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch). Sau ngày cưới chị về làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi trứng trái, khó sinh con, do áp lực công việc gia đình nhà chồng nên anh Tỉnh đã đưa chị về bên ngoại ở nghỉ dưỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh Tỉnh và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Tỉnh đề nghị xin ly hôn, chị không nhất trí.

Con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng, chị không yêu cầu xem xét giải quyết. Nhưng kể từ khi chị về gia đình chồng làm dâu và sống chung cùng anh Tỉnh được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng được 03 vườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nay anh Tỉnh đề nghị xin ly hôn, nếu phải ly hôn chị đề nghị gia đình anh Tỉnh phải trích chia tiền công sức trong 09 tháng cho chị là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và những lời khai tiếp theo tại Tòa án ông Hoàng Văn Học trình bày: Ông là bố đẻ anh Hoàng Văn Tỉnh, gia đình ông tổ chức lễ cưới hỏi cho anh Tỉnh và chị Đặng Thị Ngân vào tháng 10/2016. Sau ngày cưới chị Ngân về làm dâu tại gia đình và sống chung cùng anh Tỉnh. Kể từ khi về làm dâu chị Ngân thường xuyên đau ốm, tháng 8/2017 chị Ngân về gia đình bên ngoại ở cho đến nay. Trong thời gian chị Ngân về làm dâu gia đình ông không mua sắm và làm phát sinh được tài sản gì thêm. Nay chị Ngân đề nghị trích chia công sức với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) ông không nhất trí.

Đại diện VKSND huyện Lục Ngạn tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án sau:

+ Thủ tục tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng như đương sự là nguyên đơn tại phiên tòa đều chấp hành đúng qui định tại: Các Điều 70; 71; 191; 195; 196; 205; 208; 209; 210 và Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chị Đặng Thị Ngân vắng mặt không chấp hành là vi phạm qui định theo Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; 147; 171 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GD năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Anh Hoàng Văn Tỉnh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.
- Con chung: Chưa có con chung.
- Tài sản và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Công sức: Quá trình giải quyết chị Ngân yêu cầu, nhưng không nộp tiền dự phí theo qui định nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Án phí: Anh Hoàng Văn Tỉnh phải chịu 300.000đ(ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nhận định:

[I]. Thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Ngân là bị đơn, tại phiên Tòa lần thứ nhất vắng mặt không lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng đến nay vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[II]. Quan hệ pháp luật: Anh Hoàng Văn Tỉnh có đơn đề nghị giải quyết xin được ly hôn với chị Đặng Thị Ngân. Đây là vụ kiện tranh chấp “ Hôn nhân gia đình” được qui định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[III]. Nội dung vụ án thì thấy:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Tỉnh và chị Đặng Thị Ngân được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện cùng nhau ký kết giấy đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2016 tại UBND xã Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang, xác định đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật. Hai bên gia

đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 21/9/2016 (âm lịch), sau ngày cưới chị Ngân về làm dâu và sống cùng anh Tinh, tình cảm vợ chồng hoà thuận hạnh phúc. Tháng 2 năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, theo như anh Tinh trình bày nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, không thống nhất bảo ban được nhau, không tôn trọng nhau nói không ai nghe dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Theo lời khai của chị Ngân trình bày do từ ngày chị đi khám bệnh, bệnh Viện chuẩn đoán chị bị tắc 01 bên vòi trứng trái, khó sinh con, nên anh Tinh đã đưa chị về bên ngoại ở nghỉ dưỡng từ 8/2017, kể từ khi về bên ngoại ở anh Tinh và gia đình nhà chồng cũng không đón chị về nữa vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay anh Tinh khẳng định tình cảm giữa anh và chị Ngân không còn, hạnh phúc vợ chồng không có. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải với mục đích mong muốn các bên đương sự quay về đoàn tụ, nhưng anh Tinh vẫn cương quyết xin ly hôn chị Ngân không nhất trí. Như chúng ta đã biết cá nhân mỗi con người có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng đây là những quyền mà pháp luật đã qui định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015. Nay anh Tinh không còn yêu thương quý trọng chị Ngân nữa, chị Ngân cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn muốn quay lại đoàn tụ gia đình cùng anh Tinh, nhưng anh Tinh không nhất trí. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh Tinh đề nghị được ly hôn đối với chị Đặng Thị Ngân là có căn cứ chấp phần phù hợp với các Điều 53, 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Anh Hoàng Văn Tinh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

2. Con chung: Anh Hoàng Văn Tinh và chị Đặng Thị Ngân chưa có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Tài sản riêng, chung; đất ruộng nông nghiệp và công nợ chung: Các đương sự không đề cập xem xét, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nhưng theo như chị Ngân trình bày kể từ khi chị về gia đình ông Hoàng Văn Học làm dâu và sống chung cùng anh Tinh được 09 tháng đã làm phát sinh một số tài sản như: Trồng được 03 vườn cây cam (chị Ngân không nhớ cụ thể bao cây). Nếu ly hôn chị Ngân đề nghị gia đình anh Tinh phải trích chia tiền công sức cho chị trong 09 tháng là 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng chẵn). Quá trình giải quyết anh Tinh và ông Học bố anh Tinh cũng đều thừa nhận kể từ khi chị Ngân về làm dâu và sống chung cùng anh Tinh chưa làm phát sinh được thứ tài sản nào.

Chính vì lẽ đó để bảo đảm quyền lợi cho chị Ngân, Tòa án đã ấn định thời gian để chị Ngân nộp khoản tiền dự phí theo qui định của pháp luật, nhưng chị Ngân không nộp. Do vậy tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí: Anh Hoàng Văn Tinh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn Tinh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Tinh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28 Điều 35; Điều 147; Điều 171; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 53; Điều 54; khoản 1 Điều 56 /LHN & GĐ năm 2014. Điều 6; 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử: Anh Hoàng Văn Tỉnh được ly hôn chị Đặng Thị Ngân.

3/ Con chung: Chưa có con chung.

4/ Tài sản chung, riêng, đất ruộng nông nghiệp và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/Án phí: Anh Hoàng Văn Tỉnh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Hoàng Văn Tỉnh đã nộp 300.000đ ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003017, ngày 23/8/2017 tại Chi cục THADS huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí anh Tỉnh đã nộp đủ không phải nộp nữa.

6/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nam Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC.

Lục Ngạn, ngày 05 tháng 04 năm 2017.

**BIÊN BẢN
THẢO LUẬN VÀ NGHỊ ÁN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Khúc Văn Bằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Công Chấn.**

2. Bà Vũ Thị Mai.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2017; tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận và nghị án đối với vụ kiện tranh chấp "Hôn nhân gia đình" giữa:

1/ Nguyên đơn: La Thị Bút, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản Noóc, Chu Túc, Văn Quan, Lạng Sơn.

2/ Bị đơn: Vi Văn Thắng, Sinh năm 1986 .

Địa chỉ: Dọc Song, Biên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX cần thảo luận và nghị án những nội dung sau:

Xét thấy: bị đơn anh Vi Văn Thắng vắng mặt lần thứ nhất không lý do.

Căn cứ khoản 1 Điều 227; 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm thụ lý số 14/2017/TLST – HNGĐ, ngày 13/1/2017.

Thời gian mở lại phiên tòa : Hồi 7 giờ 30 phút ngày 03/5/2017.

Địa điểm : Trụ sở TAND huyện Lục Ngạn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP: CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ SƠ THẨM